

Số: 856/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 769/2022/HNST ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*<sup>(6)</sup>

\* Bà Mai H, sinh năm 1977;

Địa chỉ cư trú: 76/24/8 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh,

\* Ông Nguyễn K, sinh năm 1973;

Địa chỉ cư trú: 76/24/8 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**<sup>(8)</sup>

[1] Bà Mai H và ông Nguyễn K tự nguyện sống chung có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 02 ngày 15/02/1999 của Ủy ban nhân dân xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa chứng nhận. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống không phù hợp giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, bà H và ông K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn H (nam), sinh ngày 19/4/2002 (đã trưởng thành) và Nguyễn T (nam), sinh ngày 15/10/2006. Bà Mai H và ông Nguyễn K thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn T cho ông K nuôi dưỡng; Phương thức cấp dưỡng: Ông Nguyễn K không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung;

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Mai H và ông Nguyễn K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 02 ngày 15/02/1999 của Ủy ban nhân dân xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

1.2. *Về con chung*: Ông Nguyễn K được quyền trực tiếp nuôi 01 (một) con chung tên Nguyễn T (nam), sinh ngày 15/10/2006 và có quyền yêu cầu bà Mai H cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của ông K.

Bà Mai H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông Nguyễn K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp bà Mai H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của bà H.

Trong trường hợp ông Nguyễn K không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà Mai H hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Phương thức cấp dưỡng*: Ông Nguyễn K không yêu cầu bà Mai H cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Mai H và ông Nguyễn K nộp nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035906 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà H và ông K đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Oánh**